

Bản án số: 128/2019/DS-ST  
Ngày: 28-10-2019  
V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Tâm;
2. Ông Trương Phước Công

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ngọc H là ông Nguyễn Văn P sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 16/5/2019); Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Phong P, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết họ hàng với nhau nên ngày 15/5/2018 bà Nguyễn Thị N có hỏi vay số tiền 50.000.000đồng để làm chi phí sinh hoạt trong gia đình, xuống giống lúa; việc cho vay không tính lãi, bà N có làm biên nhận

nợ và cam kết trong vòng 03 tháng sẽ trả nợ. Sau nhiều lần đòi tiền bà N không trả mà cứ hứa hẹn lần lữa. Giữa bà N và ông Lê Phong P là vợ chồng, hôn nhân giữa ông bà vẫn đang tồn tại do đó yêu cầu chồng bà N là ông P có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 15/5/2018 cho đến ngày Tòa án xét xử.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với phần tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Phong P đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng ông không gửi văn bản ghi ý kiến của ông về các yêu cầu khởi kiện của bà H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng với bà Nguyễn Thị N. Bà N có nơi cư trú ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định;

[1.2] Ông Lê Phong P, bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả số tiền vay hiện còn thiếu là 50.000.000đồng, căn cứ khởi kiện là giấy nhận nợ ghi ngày 15/5/2018. Quá trình giải quyết bà N không gửi ý kiến cho Tòa án về việc thụ lý vụ án. Xét thấy hợp đồng vay tiền được giao kết giữa bà N và bà H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Do bà N không thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền trên cho bà H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ và được chấp nhận.

[2.2] Bà H yêu cầu bà N phải trả lãi theo quy định pháp luật từ ngày 15/5/2018 cho đến ngày Tòa án xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ giấy nhận nợ ngày 15/5/2018 xác định giao dịch giữa các đương sự là hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi. Tại phiên tòa người khởi kiện tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi nên căn cứ vào Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tính lãi.

[2.3] Ngoài yêu cầu bà N trả tiền, bà H còn yêu cầu ông Lê Phong P là chồng của bà N liên đới trả tiền. Hội đồng xét xử thấy rằng: ông Lê Phong P không trực tiếp cùng giao dịch hợp đồng vay nhưng ông P và bà N là vợ chồng và giao dịch vay tiền của bà N với bà H được xác lập vào thời điểm hôn nhân của ông P và bà N tồn tại, nên vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện. Căn cứ Điều 27 luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử buộc ông P và bà N có trách nhiệm liên đới cùng trả số tiền cho nguyên đơn.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 26, 35, 39, 147, 219, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H.

1) Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với phần tính lãi.

Buộc bà Nguyễn Thị N, ông Lê Phong P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền vốn vay là 50.000.000đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng);

3) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

***Về án phí:*** Bà Nguyễn Thị N, ông Lê Phong P phải liên đới chịu án phí sơ thẩm là 2.500.000đồng (Bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn đồng); bà Nguyễn Thị Ngọc H được nhận lại số tiền 1.250.000đồng (Bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012971 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Về quyền kháng cáo:*** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Hùng**